

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2021/HS - ST**  
Ngày: 13 - 07- 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trung
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Anh

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên .

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLST - HS ngày 04/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST - HS ngày 28/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Thị T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 06/8/1982 tại huyện D Châu, tỉnh N An; nơi cư trú: xóm 7, xã D Hạnh, huyện D Châu, tỉnh N An; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị V, sinh năm 1952; Chồng: Hoàng T, sinh năm 1977 và có 04 con, con lớn nhất sinh 2002 con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến ngày 20/4/2021, áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 21/4/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 15/7/1977 tại huyện D Châu, tỉnh N An; nơi cư trú: xóm 7, xã D Hạnh, huyện D Châu, tỉnh N An; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T (đã chết) và con bà Thái Thị Đ (đã chết); Vợ: Cao Thị T, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ,

tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến ngày 19/3/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- chị Cao Thị H, sinh năm 1985. (vắng mặt)  
Trú tại: xóm 8, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Chị Phan Thị T, sinh năm 1964. (có mặt)  
Trú tại: xóm 2, xã D Hoa, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Anh Nguyễn Song H, sinh năm 1982. (vắng mặt)  
Trú tại: xóm 8, xã Diên H, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Anh Cao Văn T, sinh năm 1989. (có mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1973. (vắng mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An.
- Anh Cao Xuân T, sinh năm 1985. (vắng mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. (có mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An.
- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1981. (có mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An.

**3. Người chứng kiến:**

- Anh Tăng Ngọc C, sinh năm 1980. (vắng mặt)  
Trú tại: xóm 1, xã D Quảng, huyện D Châu, Nghệ An.

**4. Người làm chứng: (vắng mặt)**

Chị Lê Thị Linh, sinh năm 1993. (vắng mặt)  
Trú tại: thôn Trung Nghĩa, xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 09/03/2021, tại xóm 1, xã D Quảng, huyện D Châu, tỉnh N An; khi Hoàng T đang tiến hành giao dịch thu tiền lãi của Cao Thị H thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện D Châu phát hiện, thu giữ: Số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) bao gồm: tiền lãi của tháng 02/2021 là 8.300.000 đồng/tháng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) và khoản tiền lãi còn nợ của tháng 01/2021 là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và dẫn giải Hoàng T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 09/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện D Châu thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của Hoàng T thu giữ: 01 (một) tờ giấy vay tiền giữa Cao Thị T (vợ của Hoàng T) với Cao Thị H; 02 (hai) tờ giấy ghi chép tiền lãi của người vay tiền Cao Thị H; 01 (một) tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 07/3/2021 (tức ngày 24/01 Âm lịch) đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng T.

Đến ngày 10/3/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Cao Thị T đã tự nguyện đến Công an huyện D Châu, tỉnh N An đầu thú và khai nhận ngoài thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cao Thị T còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cụ thể, như sau:

### **1. Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2021, Cao Thị T và Hoàng T dùng tiền của mình để cho nhiều người vay với mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 109,5 % năm. Trong đó, lãi suất hợp pháp vay do các bên thỏa thuận theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự thì không được vượt quá 20%/năm, cụ thể như sau:

#### **Giao dịch với chị Cao Thị H.**

Ngày 09/12/2019, Hoàng T và Cao Thị T cho Cao Thị H vay số tiền 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng), với mức lãi suất thỏa thuận là 3000 đồng/triệu/ngày. Hai bên thống nhất thu tiền lãi theo tháng là 8.300.000 đồng/tháng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng/01 tháng) tương đương mức lãi suất 9,0217%/ tháng. Trong khoảng thời gian 14 tháng (từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021), Hoàng T đã trực tiếp thu tiền lãi của Cao Thị H với tổng số tiền là 116.200.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với khoản vay này, vợ chồng Hoàng T và Cao Thị T là người trực tiếp cho Cao Thị H vay tiền, giấy vay tiền do Cao Thị T ký, Hoàng T là người trực tiếp thu tiền lãi, nguồn gốc tiền cho vay là tiền chung của vợ chồng.

Số tiền lãi thu lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật là 20%/năm tương đương 1,66666%/tháng (Quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015) là 92.000.000 đồng x 1,66666%/tháng x 14 tháng = 21.466.580 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Xác định số tiền thu lãi bất chính là: 116.200.000 đồng - 21.466.580 đồng = 94.733.420 đồng (Chín mươi tư triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Hiện, số tiền vay gốc chị Cao Thị H chưa trả cho Cao Thị T và Hoàng T.

#### **Giao dịch với chị Phan Thị T.**

Ngày 09/12/2019, Cao Thị T cho Phan Thị Th vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), với mức lãi suất thỏa thuận là 3000 đồng/triệu/ngày. Hai bên thống nhất thu tiền lãi theo tháng là 4.500.000 đồng/tháng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng) tương đương mức lãi suất 9 %/ tháng. Cao Thị T đã trực tiếp thu tiền lãi của Cao Thị H với tổng số tiền là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) đối với khoản vay gốc 50.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng (tháng 01, 02, 03 năm 2020). Vào tháng 10 năm 2020, Phan Thị T trả cho Cao Thị

T số tiền gốc là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), T còn nợ tiền gốc của T là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, Phan Thị T đã trả cho Cao Thị T số tiền lãi 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho số tiền nợ gốc là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Đối với khoản vay này, Cao Thị T là người trực tiếp cho Phan Thị T vay tiền, T là người trực tiếp thu tiền lãi, nguồn gốc tiền cho vay là tiền riêng của Cao Thị T, Hoàng T không biết về khoản vay này.

Số tiền lãi thu lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật là 20%/năm tương đương 1,66666%/tháng (Quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015) là 50.000.000 đồng x 1,66666%/tháng x 03 tháng = 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Xác định số tiền thu lãi bất chính là: 13.500.000 đồng - 2.500.000 đồng = 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Đối với số tiền lãi 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) mà T đã thu của chị T là số tiền lãi hợp pháp theo quy định.

Phan Thị T chưa trả số tiền vay gốc 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) cho Cao Thị T.

Như vậy, ngày 09/12/2019 Cao Thị T và Hoàng T thông qua hai giao dịch dân sự với hai cá nhân đã cho vay tổng số tiền 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng) với mức lãi suất 109,5 %/năm thu tổng số tiền lãi là 116.200.000 đồng + 14.000.000 đồng = 130.200.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng); trong số tiền này, Hoàng T trực tiếp thu 116.200.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng); Cao Thị T trực tiếp thu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Do đó, số tiền thu lợi bất chính cụ thể, như sau:

- Số tiền Cao Thị T đã thu lợi bất chính là 94.733.420 đồng + 11.000.000 đồng = 105.733.420 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền Hoàng T đã trực tiếp thu lợi bất chính cùng với Cao Thị T là 94.733.420 đồng (Chín mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

## **2. Về hành vi đánh bạc**

Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2021, Cao Thị T nắm bắt trên địa bàn xã D Hạnh, huyện D Châu, tỉnh N An có nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề; do đó, Cao Thị T đã nảy sinh ý định nhận ghi số lô, số đề để thu lợi bất chính. Trong một ngày, một người chơi có thể đánh nhiều số lô, số đề và nhiều lần không hạn chế; sau khi nhận các số lô, số đề từ người chơi, Cao Thị T tổng hợp các số lô, số đề vào một bảng ghi lô, đề. Sau đó, Cao Thị T tự ôm (không chuyển cho người khác) tất cả các số lô, số đề của người chơi.

Cách thức đánh bạc là căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua, cụ thể: Người chơi đề chọn 02 chữ số trong dãy số từ 0 đến 9 để đánh và đặt cược tiền, nếu 02 chữ số người đánh trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì được gọi là trúng đề, nếu trúng đề được thưởng số tiền gấp 70 lần tiền đặt

cược. Người chơi chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 03 chữ số với số tiền tùy chọn; nếu số đó trùng với 03 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng đề ba càng và được hưởng số tiền gấp 400 (Bốn trăm) lần số tiền đã đánh. Chơi lô là người chơi đặt cược theo điểm, cứ một điểm lô tương đương với số tiền theo thỏa thuận là 22.000 đồng, nếu 02 chữ số đó trùng với bất kỳ 02 chữ số cuối của tất cả các giải thì được gọi trúng lô, nếu trúng một điểm lô thì sẽ được số tiền là 80.000 đồng. Chơi lô xiên: người chơi chọn đánh một bộ số gồm 02, 03 hoặc 04 cặp số và được gọi là xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4 rồi căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải; nếu bộ số người chơi đánh trùng với một trong các giải đó thì được gọi là trúng lô xiên, được số tiền gấp 10 lần; trúng lô xiên 3 số tiền được sẽ gấp 40 lần; trúng lô xiên 4 số tiền được sẽ gấp 100 lần. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc, Cao Thị T sẽ tính toán tiền thắng, thua trong bảng lô, đề đã nhận của người chơi rồi hai bên tiến hành thanh toán tiền thắng, thua trong ngày hôm sau.

Với cách đánh như trên, vào ngày 07/3/2021, Cao Thị T đánh bạc với các đối tượng khác dưới hình thức ghi số lô, số đề; cụ thể, như sau:

### **2.1. Đánh bạc với Nguyễn Minh Sửu.**

- Số đề 38, 83 mỗi số 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) tương đương số tiền là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

- Số lô 38, 83 mỗi số 20 điểm tương đương số tiền là:  $20 \text{ điểm} \times 02 \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 880.000 \text{ đồng}$  (Tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Lô xiên hai 38, 83 = 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh lô, đề ngày 07/3/2021 của Cao Thị T, Nguyễn Minh S là: 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Nguyễn Minh S thua bạc và chưa trả tiền đánh lô, đề cho Cao Thị T.

### **2.2. Đánh bạc với Cao Xuân T.**

- Số lô 50, 51, 61, 68, 86 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền  $10 \text{ điểm} \times 5 \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.100.000 \text{ đồng}$  (Một triệu một trăm nghìn đồng).

- Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Cao Xuân T trúng số lô 61, số lô 68 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền là:  $10 \text{ điểm} \times 2 \times 80.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.600.000 \text{ đồng}$  (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh lô, đề ngày 07/3/2021 của Cao Thị T, Cao Xuân T là: 1.100.000 đồng + 1.600.000 đồng = 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Cao Thị T, Cao Xuân T đã thanh toán tiền đánh, tiền trúng lô, đề cho nhau.

### **2.3. Đánh bạc với Nguyễn Thị T.**

- Số đề 16, 99, 89, 98, 04, 40, 09, 90 mỗi số 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) tương đương số tiền là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

- Số lô 31, 73 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền là:  $10 \text{ điểm} \times 02 \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 440.000 \text{ đồng}$  (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Số lô 87, 81, 28, 04, 09, 90, 14, 41 mỗi số 05 điểm tương đương số tiền là:  $05 \text{ điểm} \times 8 \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 880.000 \text{ đồng}$  (Tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì Nguyễn Thị T trúng số lô 14 x 05 điểm tương đương số tiền là 05 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh lô, đề ngày 07/3/2021 của Cao Thị T, Nguyễn Thị T là: 440.000 đồng + 880.000 đồng + 80.000 đồng + 400.000 đồng = 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Cao Thị T, Nguyễn Thị T chưa trả tiền đánh lô, đề cho nhau.

#### **2.4. Đánh bạc với Đoàn Văn T.**

- Số đề: 38, 83 mỗi số 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 81, 46 mỗi số 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) tương đương số tiền là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Đoàn Văn T thua bạc và đã trả tiền đánh lô, đề cho Cao Thị T.

#### **2.5. Đánh bạc với Cao Văn T.**

- Số đề: 01 = 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Số lô: 41 x 50 điểm tương đương số tiền là: 50 điểm x 22.000đồng/1điểm = 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh lô, đề ngày 07/3/2021 của Cao Thị T, Cao Văn T là: 50.000 đồng + 1.100.000 đồng = 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Cao Văn T thua bạc và đã trả tiền đánh lô, đề cho Cao Thị T.

#### **2.6. Đánh bạc với Nguyễn Song H.**

- Số đề: 91 = 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

- Số lô: 49, 50 mỗi số 05 điểm tương đương số tiền là: 05 điểm x 02 x 22.000 đồng/1điểm = 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì Nguyễn Song H trúng số lô 49 x 05 điểm tương đương số tiền là: 05 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh lô, đề ngày 07/3/2021 của Cao Thị T, Nguyễn Song H là: 20.000 đồng + 220.000 đồng + 400.000 đồng = 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Cao Thị T, Nguyễn Song H chưa trả tiền đánh lô, đề cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Cao Thị T trong ngày 07/3/2021 là: 640.000 đồng + 1.150.000 đồng + 60.000 đồng + 1.800.000 đồng + 2.700.000 đồng + 1.060.000 đồng = 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

#### **Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm có.**

- 01 (một) tờ giấy vay tiền; 02 (hai) tờ giấy ghi chép tiền lãi suất của người vay tiền Cao Thị H; 01 (một) tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 07/3/2021 (tức ngày 24/01 Âm lịch) thu giữ khi khám xét khẩn cấp được chuyển và lưu trữ trong hồ sơ vụ án;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có sim số 0363614446 thu giữ của Hoàng T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, Model TA-1203, số IMEI 350618540771933 do Cao Thị T

tự nguyện giao nộp được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện DChâu, tỉnh Nghệ An;

- Số tiền 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc và số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng T được tạm giữ, tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện DChâu theo Biên bản giao nhận số 34, 35 cùng ngày 06/4/2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Cao Thị T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo **Hoàng T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù và phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 04 (sáu) tháng đến 05 (năm) tháng tù. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 10 (mười) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến ngày 20/4/2021 và phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 36, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam 9 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) triệu đến 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) đồng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Truy thu từ bị cáo Cao Thị T số tiền gốc là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Truy thu từ chị Cao Thị H số tiền gốc là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng). Truy thu từ chị Phan Thị T số tiền gốc là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Tích thu số tiền lãi với mức lãi suất hợp pháp có được từ khoản tiền bị cáo Hoàng T và Cao Thị T cho chị Cao Thị H vay là 21.466.580 đồng, cho chị Phan Thị T vay là 3.000.000 đồng Tổng cộng là 24.466.580 đồng. (hai mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng).

- Buộc bị cáo Hoàng T và Cao Thị T phải trả lại cho chị Cao Thị H số tiền lãi vượt mức quy định mà các bị cáo thu lợi bất chính là 94.733.420 đồng.

- Buộc bị cáo Cao Thị T phải trả lại cho chị Phan Thị T số tiền lãi vượt mức quy định mà bị cáo thu lợi bất chính là 11.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.410.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy vay tiền; 02 (hai) tờ giấy ghi chép tiền lãi suất của người vay tiền Cao Thị H; 01 (một) tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 07/3/2021 (tức ngày 24/01 Âm lịch) thu giữ khi khám xét khẩn cấp

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có sim số 0363614446 thu giữ của Hoàng T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, Model TA-1203, số IMEI 350618540771933 do Cao Thị T tự nguyện giao nộp được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện DChâu, tỉnh N An là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng T và Cao Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2021, Cao Thị T và Hoàng T sử dụng số tiền gốc là 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng) cho chị Cao Thị H vay với mức lãi suất 9,0217%/tháng (gấp 5,4126 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định), thu lợi bất chính số tiền 94.733.420 đồng (Chín mươi tư triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng). Ngoài ra, Cao Thị T còn trực tiếp cho chị Phan Thị T vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất



9%/tháng (gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định) thu lợi bất chính số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Tổng số tiền Cao Thị T thu lợi bất chính trong hai lần giao dịch là 105.733.420 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Ngoài hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì vào ngày 07/3/2021, Cao Thị T còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi các số lô, số đề với Nguyễn Minh S, Cao Xuân T, Nguyễn Thị T, Đoàn Văn T, Cao Văn T, Nguyễn Song H với tổng số tiền đánh bạc là 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Cao Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; hành vi của bị cáo Hoàng Thảo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình chất hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện là thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc với lỗi cố ý. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Cao Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố Cao Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hàng nhì thuộc trường hợp quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Bị cáo Hoàng T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, thấy cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo Cao Thị T có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với tội “Đánh bạc” và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo Tâm; đồng thời đối với hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quyết định hình phạt mức đầu khung đối với bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo T phạm hai tội nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai tội trên và áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội. Quyết định hình phạt như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật là lấy giáo dục làm chính như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS HĐXX xử lý vật chứng như sau:

Số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm ngàn đồng) và 7.410.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng T và Cao Thị T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có sim số 0363614446 thu giữ của Hoàng T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, Model TA-1203, số IMEI 350618540771933 là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với Cao Thị H, Phan Thị T là những người đã vay tiền của Hoàng Thảo và Cao Thị Tâm với lãi suất vay từ 9%/tháng đến 9,0217%/tháng nên cần giáo dục, nhắc nhở. Đối với Nguyễn Minh S, Cao Xuân T, Nguyễn Thị T, Đoàn Văn T, Cao Văn T, Nguyễn Song H đã có hành vi đánh bạc với Cao Thị T nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Công an huyện Diễn Châu đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Cao Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và 04(bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) tháng tù và phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến ngày 20/4/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Hoàng T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 9 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt tiền bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Hoàng T cho UBND xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh N An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền của bị cáo Cao Thị T dùng để cho vay (Tiền gốc) đã thu từ Phan Thị T 27.000.000 đồng và số tiền lãi bị cáo Tâm đã thu là 24.466.580 đồng. Nhưng được trừ số tiền tạm giữ do Hoàng T thu từ người liên quan bị tạm giữ là 9.600.000 đồng. Còn lại số tiền phải nộp là 41.866.580 (bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu năm trăm tám mươi đồng).

- Truy thu từ chị Cao Thị H số tiền gốc là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu từ chị Phan Thị T số tiền gốc là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng T và Cao Thị T phải trả lại cho chị Cao Thị H số tiền lãi vượt mức quy định mà các bị cáo thu lợi bất chính là 94.733.420 đồng. (chín mươi tư triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

- Buộc bị cáo Cao Thị T phải trả lại cho chị Phan Thị T số tiền lãi vượt mức quy định mà bị cáo thu lợi bất chính là 11.000.000 đồng.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng T. Hiện đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện D Châu (theo biên bản giao nhận tài sản số 35/2021 ngày 06/4/2021 giữa Kho bạc Nhà nước huyện D Châu và Cơ quan CSĐT Công an huyện D Châu).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có sim số 0363614446 thu giữ của Hoàng T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, Model TA-1203, số IMEI 350618540771933. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số NK 0112 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D Châu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.410.000 đồng (bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng) hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước D Châu theo Biên bản giao nhận tài sản số 34/2021/BBBG-CADC, ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy vay tiền; 02 (hai) tờ giấy ghi chép tiền lãi suất của người vay tiền Cao Thị H; 01 (một) tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 07/3/2021 (tức ngày 24/01 Âm lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**5. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14. Buộc Cao Thị T và Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CA huyện Diễn Châu, THA hình sự;
- CCTHA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp;
- các bị cáo; Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**Nguyễn Quang Trung**

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Công an huyện Diên Châu. **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Diên Châu;

- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tổ tụng

**Nguyễn Đình Lâm**